

Số: 37/2024/QĐST-HNGĐ

Thạch An, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 20/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trương Hoàng Văn T – sinh năm: 1984.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Bà Vương Thị T1 – sinh năm: 1985.

ĐKHKTT: Nà Vai, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: X, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Ông Trương Hoàng Văn T – sinh năm: 1984.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Bà Vương Thị T1 – sinh năm: 1985.

ĐKHKT: Nà Vai, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: X, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Trương Hoàng Văn T và bà Vương Thị T1.

- Về con chung: Hai đương sự xác nhận trong quá trình chung sống có 03 (ba) con chung gồm: Trương Hoàng Thị T2 - sinh ngày: 22/02/2003 (Giới tính: Nữ); Trương Hoàng Thị C - sinh ngày: 01/7/2005 (Giới tính: Nữ); Trương Hoàng Hồng L - sinh ngày: 22/9/2008 (Giới tính: Nữ).

Cháu Trương Hoàng Thị T2 và cháu Trương Hoàng Thị C đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết. Hai bên đương sự tự nguyện, thoả thuận cháu Trương Hoàng Hồng L sẽ do ông Trương Hoàng Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Trương Hoàng Văn T và bà Vương Thị T1 thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trương Hoàng Văn T và bà Vương Thị T1 xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trương Hoàng Văn T và bà Vương Thị T1 mỗi người phải chịu 75.000,^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm cho việc ly hôn. Tuy nhiên, ông Trương Hoàng Văn T và bà Vương Thị T1 là hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h. Thạch An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Kim Đồng;
- TGPL;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quỳnh Mai